

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP.HCM
TRƯỜNG THPT NGÔ QUYỀN

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế, năm học 2020 – 2021

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			10	11	12
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	1953	628	653	672
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	95.36	93.79	97.55	94.64
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	4.45	5.73	2.45	5.21
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	0.05	0	0	0.15
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	0.14	0.48	0	0
II	Số học sinh chia theo học lực	1953	628	653	672
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	26.1	17.5	27.11	33.18
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	57.7	58.3	54.83	59.97
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	15.1	21.8	17.3	6.7
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	1.02	2.4	0.61	0.15
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)	0.05	0	0.15	0
III	Tổng hợp kết quả cuối năm				
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	98.92	97.61	99.23	100
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	26.1	17.5	27.11	33.18
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	57.7	58.3	54.83	59.97
2	Thi lại: (tỷ lệ so với tổng số)	1.02	2.39	0.61	
3	Lưu ban: (tỷ lệ so với tổng số)	0.05	0	0.15	
4	Chuyển trường đến/đi: (tỷ lệ so với tổng số)	1.3/0.1	0.7/0	2.8/0.4	0.4/0
5	Bị đuổi học: (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học): (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi	113	23	25	65
1	Cấp tỉnh/thành phố	113	23	25	65
2	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	0	0	0	0
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	0	0	0	672
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp				
VII	Số học sinh học sinh đạt điểm sàn đỗ Đại học (tỷ lệ % so với tổng số)				
IX	Số học sinh nam/số học sinh nữ	911/1042	312/316	284/369	315/357
X	Số học sinh dân tộc thiểu số	40	8	10	22

TP.HCM, ngày 25 tháng 05 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hữu Trí